

Số: 1163/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

V/v C/O mẫu D

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Tiếp theo công văn số 1449/TCHQ-GSQL ngày 25/4/2022 của Tổng cục Hải quan; trên cơ sở kết quả Phiên họp Tiểu ban Quy tắc xuất xứ lần thứ 41 (SC-AROO 41) và Ủy ban điều phối thực thi Hiệp định ATIGA (CCA 41), Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện như sau:

1. Về mã số HS trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa:

Các nước thành viên chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ (C/O bản giấy, C/O điện tử và chứng từ tự chứng nhận xuất xứ) sử dụng mã HS 2017 được cấp đến ngày 31/3/2023. Kể từ ngày 01/4/2023, các nước thành viên sẽ khai báo mã số HS 2022 trên chứng từ chứng nhận xuất xứ.

2. Về C/O cấp sau nhưng không đáp ứng quy định (không đánh dấu vào ô cấp sau “Issued Retroactively” tại ô số 13 trên C/O):

- Đối với trường hợp C/O điện tử: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố kiểm tra tính hợp lệ của C/O, đối chiếu với tờ khai hải quan và bộ hồ sơ lô hàng nhập khẩu, nếu không có nghi ngờ về xuất xứ hàng hóa thì xem xét chấp nhận C/O theo quy định.

- Đối với trường hợp C/O bản giấy: Đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chưa thực hiện từ chối, gửi báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để thực hiện xác minh.

3. Về báo cáo số liệu:

3.1. Tổng hợp số lượng C/O bản giấy từ các nước ASEAN theo từng tháng được cơ quan hải quan xem xét chấp nhận, (mẫu 1 đính kèm công văn này)

3.2. Tổng hợp số lượng chứng từ tự chứng nhận xuất xứ từ các nước ASEAN theo từng tháng được cơ quan hải quan xem xét chấp nhận, (mẫu 2 đính kèm công văn này)

Đối với số liệu C/O bản giấy/số lượng chứng từ tự chứng nhận xuất xứ từ tháng 7/2022 đến hết tháng 02/2023, đề nghị các đơn vị thực hiện thống kê, gửi về Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về Hải quan) trước ngày 25/3/2023. Từ tháng 3/2023, các đơn vị gửi báo cáo định kỳ vào ngày thứ 2 của tháng liền kề (qua email:co@customs.gov.vn, không gửi bản giấy).

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- PTCT Nguyễn Văn Thọ;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Thọ

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ

Mẫu số 1

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG C/O BẢN GIẤY TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN
ASEAN ĐƯỢC CƠ QUAN HẢI QUAN CHẤP NHẬP TỪ THÁNG 7 ĐẾN
THÁNG 12/2022

(ban hành kèm công văn số /TCHQ-GSQL ngày / /2023)

STT	C/O bản giấy từ các nước thành viên ASEAN được cơ quan hải quan chấp nhận	Tổng số C/O bản giấy					
		Quý III			Quý IV		
		Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Indonesia						
2	Campuchia						
3	Lào PR						
4	Myanmar						
5	Malaysia						
6	Singapore						
7	Thái Lan						
8	Brunei						
9	Philippines						
10	Việt Nam						
TỔNG SỐ							

Người lập bảng

Cục Hải quan tỉnh, thành phố

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ

Mẫu số 2

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG TỰ CHỨNG TỰ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ TỪ CÁC
NƯỚC THÀNH VIÊN ASEAN ĐƯỢC CƠ QUAN HẢI QUAN CHẤP NHẬP
TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 12/2022**

(ban hành kèm công văn số /TCHQ-GSQL ngày / /2023)

STT	Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ từ các nước thành viên ASEAN được cơ quan hải quan chấp nhận	Tổng số chứng từ tự chứng nhận xuất xứ					
		Quý III			Quý IV		
		Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Indonesia						
2	Campuchia						
3	Lào PR						
4	Myanmar						
5	Malaysia						
6	Singapore						
7	Thái Lan						
8	Brunei						
9	Philippines						
10	Việt Nam						
TỔNG SỐ							

Người lập bảng

Cục Hải quan tỉnh, thành phố